



STAY HUNGRY FOR SUCCESS

20.11.2025

MARKET INSIGHTS REPORT

NGÂN HÀNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN CÓ NẾN RÚT CHÂN

NỘI DUNG CHÍNH

03 Chuyển động thị trường

05 TTCK Việt Nam – góc nhìn giao dịch thị trường

06 Phân tích kỹ thuật
Thị trường cân bằng và phân hóa cao

07 Hỗ trợ và kháng cự cổ phiếu trong ngày

07 Cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến

08 Danh mục khuyến nghị mua bán của Smart Invest

08 Tin tức kinh tế vĩ mô

09 Biểu đồ trong ngày

10 TTCK Mỹ
Dự báo các chỉ số chính sẽ tăng hoặc giảm nhẹ vào phiên tối nay

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	367
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	120
Số cổ phiếu giảm giá	179
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	68

HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	230
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	73
Số cổ phiếu giảm giá	91
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	66

UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	340
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	129
Số cổ phiếu giảm giá	109
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	102

GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	61,799.46	56,428.07	5,371.40
% KL toàn thị trường	9.07%	8.28%	
Giá trị	2,333,702	2,040,240	293,462
% GT toàn thị trường	11.86%	10.37%	

HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	1,197.45	1,647.89	(450.44)
% KL toàn thị trường	9.07%	8.28%	
Giá trị	33,226	36,840	(3,614)
% GT toàn thị trường	2.87%	3.18%	

UPCOM

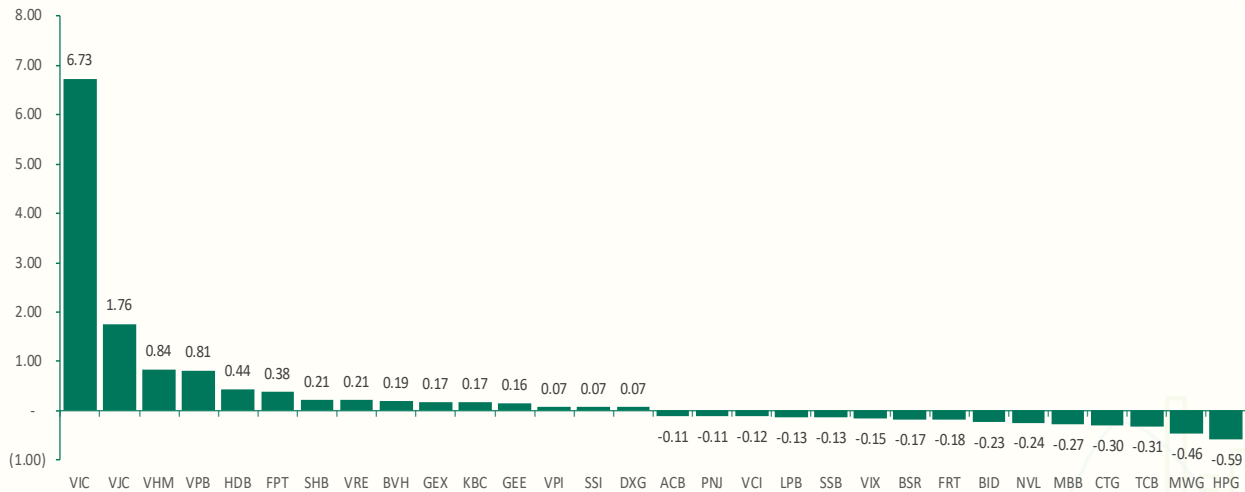
	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	320.46	797.75	(477.30)
% KL toàn thị trường	1.30%	3.23%	
Giá trị	10,996	56,786	(45,790)
% GT toàn thị trường	2.63%	13.59%	

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

TOP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VIC	2,828,600	228,000	7,500 (3.4%)	97.64	5.46	2,335	884,749
2	VCB	2,259,400	59,400	0 (0%)	11.86	2.23	5,008	496,327
3	VHM	3,350,300	97,800	900 (0.93%)	15.63	1.71	6,259	401,705
4	BID	1,467,900	37,950	-150 (-0.39%)	9.76	1.59	3,890	266,461
5	CTG	4,543,200	49,100	-250 (-0.51%)	7.91	1.55	6,207	263,667
6	TCB	6,941,100	34,600	-200 (-0.57%)	11.11	1.37	3,113	245,184
7	VPB	19,548,400	28,550	450 (1.6%)	10.97	1.42	2,603	226,514
8	HPG	23,049,300	27,250	-350 (-1.27%)	12.63	1.64	2,157	209,156
9	MBB	13,622,300	23,350	-150 (-0.64%)	5.76	1.41	4,051	188,084
10	FPT	4,593,100	99,000	1,000 (1.02%)	16.53	3.94	5,988	168,647

TỔP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI VN-INDEX



TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	% Index (D)	% Index (YTD)	Số mã
Tất cả	+0.20%	+42.27%	1,588
▼ Tài chính	-0.05%	+25.08%	105
> Tổ chức tín dụng	-0.02%	+24.47%	29
> Dịch vụ tài chính	-0.39%	+33.56%	63
> Bảo hiểm	+1.02%	+25.77%	13
▶ Bất động sản	+1.70%	+134.82%	134
▼ Công nghiệp	+0.28%	+29.19%	401
> Vận tải	+0.47%	+22.08%	117
> Hàng hóa công nghiệp	-0.11%	+43.47%	230
> Dịch vụ thương mại và chuyển nghiệp	+0.55%	+38.56%	54
▼ Tiêu dùng thiết yếu	-0.18%	+14.16%	166
> Thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	-0.19%	+14.58%	155
> Thương mại hàng thiết yếu	+0.69%	0%	9
> Sản phẩm chăm sóc cá nhân và gia đình	-0.37%	+5.22%	4
▶ Nguyên vật liệu	-0.48%	+13.72%	263
▶ Tiện ích	-0.14%	+6.34%	153
▼ Tiêu dùng không thiết yếu	-0.72%	+20.69%	186
> Thương mại hàng không thiết yếu	-1.38%	+22.55%	66
> Dịch vụ tiêu dùng	+0.20%	-6.07%	37
> Thời trang và hàng lâu bền	-0.21%	+61.71%	71
> Xe và linh kiện	-0.01%	-0.66%	13
▼ Dịch vụ truyền thông	-2.45%	-23.10%	41
> Dịch vụ viễn thông	-2.59%	-24.55%	18
> Truyền thông và giải trí	-0.10%	+6.64%	23
▶ Năng lượng	-0.78%	-0.41%	53
▼ Công nghệ thông tin	+0.98%	-23.49%	16
> Phần mềm và dịch vụ	+0.53%	-24.38%	9
> Phần cứng và thiết bị	+3.17%	+122.03%	7
▼ Chăm sóc sức khỏe	0%	+6.90%	58
> Dược phẩm, công nghệ sinh học và khoa học sự sống	+0.02%	+10.92%	47
> Thiết bị và dịch vụ chăm sóc sức khỏe	-0.19%	-33.35%	11

Ngân hàng và bất động sản có nền rút chân

Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 6.99 điểm (+ 0.42%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

(1) Bất động sản, bảo hiểm, phần mềm dịch vụ, dịch vụ thương mại và chuyên biệt, vận tải...và một số mã ngân hàng là nhóm tăng giá nhiều nhất trong ngày. Đà tăng được dẫn dắt bởi các cổ như VIC, VHM, KDH, VRE, KBC, DXG, SIP, TAL. BVH, PVI, BIC, FPT, TV2, VJC, HVN, VPB, HDB, SHB, TPB ...Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) VJC tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: "White Closing Marubozu";
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ VJC đang sóng 5 tăng giá với giá mục tiêu 228;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 55%;

(ii) VIC tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: "Long White Candle";
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng trên mở ra hỗ trợ giá lên – Tín hiệu tích cực;
- ✓ VIC đang trong sóng 3 mở rộng tăng giá với mục tiêu 261;
- ✓ Hỗ trợ khi điều chỉnh giảm giá quanh vùng 205;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 57%;

(iii) DXG tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: "White Closing Marubozu";
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ DXG đang trong pha giảm giá đối kháng sóng 4 với mẫu hình ABC trong đó sóng C có 5 bước sóng nhỏ giảm giá. DXG đang trong quá trình hình thành đáy ngắn hạn quanh vùng giá mục tiêu sóng 4 là 18;
- ✓ The Privé: DXG đã bán hết toàn bộ giai đoạn 1 (khoảng 1.000 căn hộ thuộc các Block 5–8) vào tháng 8, với tổng giá trị hợp đồng (bao gồm thuế GTGT) đạt 9,95 nghìn tỷ đồng. Công ty dự kiến bắt đầu bàn giao giai đoạn 1 từ cuối năm 2026 đến đầu năm 2027;
- ✓ Gem Sky World (GSW): Tính đến cuối quý 3/2025, khoảng 60% số lượng sản phẩm đã được bán và khoảng 50% đã bàn giao, tương ứng khoảng 400 căn backlog chưa ghi nhận. DXG dự kiến sẽ tái khởi động mở bán Gem Sky World trong nửa cuối năm 2026, thời điểm sân bay Long Thành dự kiến đi vào hoạt động, đồng thời kỳ vọng giá bán trung bình sẽ cao hơn so với mặt bằng hiện tại.

- ✓ Các dự án trong danh mục triển khai trung hạn (2026–2027): Công ty dự kiến sẽ đưa ra thị trường các dự án sau trong trung hạn: Đất Xanh Homes Park View (5 ha; TP. HCM; trước đây là Thuận An, Bình Dương), Ngọc Khánh (khoảng 1 ha; gần quốc lộ 13, TP. HCM), và Opal Luxury (khoảng 8,6 ha; trước đây là Dĩ An, Bình Dương).
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 53%;

(iv) VPB tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: "White Candle";
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ VPB đang trong vùng giá mục tiêu sóng 4 với mẫu hình ABC và sóng C có 5 sóng giảm giá nhỏ. Vận động hiện tại giống mô hình tạo đáy sóng 4 để hình thành sóng 5 tăng giá;
- ✓ Một Break out kháng cự 30 sẽ xác nhận xu hướng tăng giá quay trở lại;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 53%;

(2) Dịch vụ viễn thông, thương mại hàng không thiết yếu, năng lượng, nguyên vật liệu, dịch vụ tài chính, thời trang và hàng lâu bền, thực phẩm đồ uống và thuốc lá, tiện ích, hàng hóa công nghiệp...là nhóm giảm giá nhiều nhất trong ngày. Đà giảm được dẫn dắt bởi các cổ như VGI, FOX, CTR, MWG, PNJ, FRT, HUT, BSR, PLX, PVS, PVT, HPG, MSR, DCM, DPM, VCS, DDV, VIX, VND, VCI, VGT, MSH, TCM, MCH, VNM, MSN, ANV, VHC, DBC, GAS, REE, NT2, DPG, CTD, VCG...Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) VGI giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: "Black Candle";
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm – Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ VGI về cơ bản đã giảm đủ 5 sóng và đang ở trạng thái sóng zigzag đi ngang quanh 70 -85. Đây có thể vùng giá củng cố trong quá trình chờ đợt kết quả kinh doanh khởi sắc hơn trong nửa cuối năm 2026;
- ✓ Hiện VGI thích hợp cho đầu tư trung hạn với mở mua ở hỗ trợ cận dưới quanh 70 hơn là lướt sóng thuần túy;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 55%;

(ii) ANV giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: "Black Opening Marubozu";
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng – Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ ANV đang trong quá trình hình thành sóng tăng giá mới – Dải băng trên cần mở ra hỗ trợ giá lên do vậy ANV cần duy trì 2 phiên tăng giá để mở ra cơ hội;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 55%;

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT: Giao dịch thận trọng trước MA(50)

VN-Index dưới góc nhìn kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “Small White Candle”. Khối lượng giao dịch giảm và thấp hơn mức trung bình 20 ngày. Theo lý thuyết, thì giá tăng khối lượng giao dịch giảm là mô hình tăng giá có sự hỗ trợ của khối lượng – Tín hiệu không quá tích cực.

Các điểm cần lưu ý:

(i) NĐT nước ngoài mua ròng hơn 188 tỷ đồng (Tính cả 3 sàn). Tốp mua ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: VPB, SSI, VIC, FPT, MSN, HDB, DGW, CTG, TCB... Tốp bán ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: VCI, MWG, MBB, PNJ, FRT, VND, PLX, MCH, ACV, NLG...Hôm nay, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài là nhóm mua ròng còn tổ chức tự doanh và cá nhân trong nước bán ròng.

(ii) VN-Index vẫn giao dịch thận trọng trước ngưỡng kháng cự động MA(50). Áp lực chốt lời ở nhóm mã tăng 10 – 20% đang diễn ra tuy nhiên không quá mạnh mẽ. Điểm sáng tích cực cuối ngày là nhóm ngân hàng và bất động sản đều có nền tảng giá rút chân. Điều này phần nào giảm bớt sự bi quan trong bối cảnh VJC và VIC tăng điểm quá mạnh gánh chỉ số.

Các cổ phiếu tiền vào mạnh: AAA...

Các cổ phiếu vượt đỉnh: HID...

Các cổ phiếu mua tích lũy là: HSG, TLG ...

Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 12 mã cho tín hiệu mua, 07 mã cho tín hiệu bán, 11 mã cho tín hiệu đi ngang. Các mã SAB, SHB, TPB, BVH, VRE, VPB, VHM, VIC, HDB, VJC, HPG, SSI...cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất tăng điểm là 46.55% và 40.31% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Dựa trên thống kê, chỉ số sẽ giảm điểm với giá đóng cửa thấp hơn giá mở cửa vào phiên giao dịch ngày thứ 6. Hỗ trợ là 1,600 điểm và kháng cự là 1,660 điểm.

Biểu đồ chỉ số VN-Index



Biểu đồ cổ phiếu VPB



HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	578.06	578.21	577.91	YES	584.04	590.31	596.29	602.56	571.79	565.81	559.54	553.56
HNINDEX	263.99	263.86	264.11	YES	266.02	267.82	269.85	271.65	262.19	260.16	258.36	256.33
UPINDEX	119.51	119.51	119.51	YES	119.75	120	120.24	120.49	119.26	119.02	118.77	118.53
VN30	1896.34	1895.78	1896.9	YES	1905.56	1913.66	1922.88	1930.98	1888.24	1879.02	1870.92	1861.7
VNINDEX	1654.78	1654.17	1655.38	YES	1661.76	1667.54	1674.52	1680.3	1649	1642.02	1636.24	1629.26
VNXALL	2832.3	2831.09	2833.52	YES	2845.73	2856.72	2870.15	2881.14	2821.31	2807.88	2796.89	2783.46
VN30FIM	1897.97	1897.9	1898.03	YES	1908.03	1917.97	1928.03	1937.97	1888.03	1877.97	1868.03	1857.97
VN30FIQ	1882.97	1882.5	1883.43	YES	1890.93	1897.97	1905.93	1912.97	1875.93	1867.97	1860.93	1852.97
VN30F2M	1888.17	1887.5	1888.83	YES	1899.23	1908.97	1920.03	1929.77	1878.43	1867.37	1857.63	1846.57
VN30F2Q	1881.43	1882	1880.87	YES	1888.87	1897.43	1904.87	1913.43	1872.87	1865.43	1856.87	1849.43
ACB	24.87	24.9	24.83	NO	24.93	25.07	25.13	25.27	24.73	24.67	24.53	24.47
BCM	66.17	66.2	66.13	YES	66.73	67.37	67.93	68.57	65.53	64.97	64.33	63.77
BID	38.02	38.05	37.98	YES	38.13	38.32	38.43	38.62	37.83	37.72	37.53	37.42
BVH	55.07	54.95	55.18	NO	55.93	56.57	57.43	58.07	54.43	53.57	52.93	52.07
CTG	49.02	48.97	49.06	YES	49.38	49.67	50.03	50.32	48.73	48.37	48.08	47.72
GVR	28	28	28	YES	28.45	28.9	29.35	29.8	27.55	27.1	26.65	26.2
FPT	98.93	98.9	98.97	YES	99.77	100.53	101.37	102.13	98.17	97.33	96.57	95.73
GAS	62.03	62	62.07	YES	62.37	62.63	62.97	63.23	61.77	61.43	61.17	60.83
HDB	31.63	31.55	31.72	NO	32.07	32.33	32.77	33.03	31.37	30.93	30.67	30.23
HPG	27.4	27.47	27.33	NO	27.65	28.05	28.3	28.7	27	26.75	26.35	26.1
LPB	49.6	49.75	49.45	NO	49.9	50.5	50.8	51.4	49	48.7	48.1	47.8
MBB	23.45	23.5	23.4	NO	23.6	23.85	24	24.25	23.2	23.05	22.8	22.65
MSN	78.7	78.8	78.6	NO	78.9	79.3	79.5	79.9	78.3	78.1	77.7	77.5
MWG	81.37	81.55	81.18	NO	81.93	82.87	83.43	84.37	80.43	79.87	78.93	78.37
PLX	34.52	34.57	34.46	NO	34.73	35.07	35.28	35.62	34.18	33.97	33.63	33.42
SAB	47.17	47.22	47.11	NO	47.38	47.72	47.93	48.27	46.83	46.62	46.28	46.07
SSB	17.07	17.1	17.03	NO	17.13	17.27	17.33	17.47	16.93	16.87	16.73	16.67
SHB	16.52	16.45	16.58	NO	16.78	16.92	17.18	17.32	16.38	16.12	15.98	15.72
SSI	34.63	34.55	34.72	NO	35.12	35.43	35.92	36.23	34.32	33.83	33.52	33.03
TCB	34.73	34.8	34.67	NO	34.87	35.13	35.27	35.53	34.47	34.33	34.07	33.93
STB	49.47	49.45	49.48	YES	49.83	50.17	50.53	50.87	49.13	48.77	48.43	48.07
TPB	17.18	17.15	17.22	NO	17.37	17.48	17.67	17.78	17.07	16.88	16.77	16.58
VHM	97.4	97.2	97.6	NO	98.8	99.8	101.2	102.2	96.4	95	94	92.6
VCB	59.43	59.45	59.42	YES	59.67	59.93	60.17	60.43	59.17	58.93	58.67	58.43
VIB	18.75	18.77	18.73	NO	18.85	19	19.1	19.25	18.6	18.5	18.35	18.25
VJC	186	183.8	188.2	NO	194.8	199.2	208	212.4	181.6	172.8	168.4	159.6
VIC	226	225	227	NO	232	236	242	246	222	216	212	206
VPB	28.43	28.38	28.49	NO	28.87	29.18	29.62	29.93	28.12	27.68	27.37	26.93
VNM	60.93	61.05	60.82	NO	61.37	62.03	62.47	63.13	60.27	59.83	59.17	58.73
VRE	32.05	32.08	32.02	YES	32.4	32.8	33.15	33.55	31.65	31.3	30.9	30.55

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì cần theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

Ticker	Volume	AvgVolume 10 Days	Change %	Daily Returns %
AAA	11,712,900	1,499,720	781	5.98
DLG	6,644,300	1,168,930	568	2.89
MZG	4,426,700	1,175,870	376	-9.48
NLG	4,088,700	1,857,590	220.11	-2.62
HBC	1,650,700	764,930	216	0
HII	1,649,200	617,530	267	6.93
CTP	1,313,800	280,510	468.36	10
PNJ	1,169,700	297,440	393	-1.68
APH	1,145,900	201,410	569	5.81
ABC	799,200	63,680	1255.03	8.4
TV2	670,100	169,880	394	3.66
SRF	626,100	5,270	11,880	-0.26
OGC	595,300	293,350	203	3.72
DHC	579,000	205,790	281	0.44
NTP	406,000	116,610	348.17	1.56
NHH	391,400	62,720	624	5.17
BMP	343,600	108,370	317	-3.74
BTP	331,900	62,810	528	1
LBM	286,500	69,670	411	2.27
CTX	258,700	83,160	311.09	-1.34
CMN	199,600	7,300	2,734	14.88
PLP	164,800	60,750	271	1.69
HLC	152,000	67,920	224	9.87
VLC	147,700	60,940	242	1.43
CMS	139,800	39,460	354.28	4.76
CHP	130,900	43,090	304	0.31
HND	108,500	14,210	764	-0.93
SJE	102,100	36,390	281	3.23
SBL	95,500	9,280	1,029	12.86
PAS	89,200	28,440	314	3.12
FUETCC50	83,200	39,640	210	-0.22
BCE	66,100	20,510	322	4.25
LDP	62,700	25,540	246	-0.89
NDX	54,700	6,180	885	-3.23
AAT	53,000	22,540	235	4.06
HVX	48,400	9,890	489	6.74
VMD	42,500	5,650	752	6.85
VNS	40,700	16,750	243	0
TCR	40,600	2,120	1,915	5.1
PRT	39,400	3,880	1,015	2.68

- Lưu ý: AAA, DLG...có khối lượng giao dịch đột biến lớn

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
20-Nov	VPB	Mua thêm	≤ 29	10% -20%	Đang trong quá trình tạo đáy sóng đối kháng 4 - Nhiều khả năng sẽ hình thành sóng 5 tăng giá
20-Nov	STB	Mua	≤ 50.5	10% -20%	Cổ phiếu đang giao dịch quanh hỗ trợ động MA(200)

Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi **MỞ MUA 02 CỔ PHIẾU MỚI**;

Tin tức kinh tế, vĩ mô

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 19/11, NHNN giữ nguyên niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 25.132 VND/USD. Tỷ giá mua giao ngay được niêm yết ở mức 23.926 VND/USD, cao hơn 50 đồng so với tỷ giá sàn. Tỷ giá bán giao ngay được niêm yết ở mức 26.338 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với tỷ giá trần. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 26.377 VND/USD, giảm 09 đồng so với phiên 18/11. Tỷ giá trên thị trường tự do tăng 30 đồng ở chiều mua vào và 50 đồng ở chiều bán ra, giao dịch tại 27.740 VND/USD và 27.820 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 19/11, lãi suất chào bình quân LNH VND giảm 0,10 – 0,30 đpt ở các kỳ hạn ngắn trong khi đi ngang ở kỳ hạn 2W và tăng 0,05 đpt ở kỳ hạn 1M so với phiên trước đó, giao dịch tại: ON 4,10%; 1W 4,50%; 2W 4,70% và 1M 5,20%. Lãi suất chào bình quân LNH USD giảm 0,01 – 0,02 đpt ở các kỳ hạn ON và 1W trong khi không thay đổi ở kỳ hạn 2W và tăng 0,03 đpt ở kỳ hạn 1M, giao dịch tại: ON 3,91%; 1W 3,98%; 2W 4,03%, 1M 4,08%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp giữ nguyên ở tất cả các kỳ hạn, chốt phiên với mức: 3Y 2,93%; 5Y 3,18%; 7Y 3,44%; 10Y 3,86%; 15Y 3,95%.
- Nghị vụ thị trường mở:** Trên kênh cầm cố, phiên hôm qua, NHNN chào thầu 1.000 tỷ đồng ở mỗi kỳ hạn 7 ngày, 14 ngày, 28 ngày và 105 ngày, lãi suất đều ở mức 4,0%. Tất cả khối lượng này đều trúng thầu. Có 24.077,24 tỷ đồng đáo hạn phiên 19/11. NHNN không chào thầu tín phiếu NHNN. Như vậy, NHNN hút ròng 20.077,24 tỷ đồng từ thị trường trong phiên hôm qua. Có 241.876,72 tỷ đồng lưu hành trên kênh cầm cố.
- Thị trường trái phiếu:** Phiên 19/11, KBNN đấu thầu thành công 9.230 tỷ đồng/14.000 tỷ đồng TPCP gọi thầu, tương đương tỷ lệ trúng thầu đạt 66%. Trong đó, kỳ hạn 5Y trúng thầu 1.730 tỷ đồng/3.000 tỷ đồng gọi thầu, 10Y trúng thầu 7.500 tỷ đồng/9.000 tỷ đồng gọi thầu. Kỳ hạn 15Y và 30Y gọi thầu lần lượt 1.500 tỷ đồng và 500 tỷ đồng, tuy nhiên, không có khối lượng trúng thầu ở cả 2 kỳ hạn. Lãi suất trúng thầu ở kỳ hạn 5Y và 10Y đều không đổi so với phiên đấu thầu trước, lần lượt là 3,16% và 3,85%.

Cách thức chốt lời và dừng lỗ

- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị khi đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và để tài khoản nuôi lãi chạy).

Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:

- Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm "Uncle": Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;

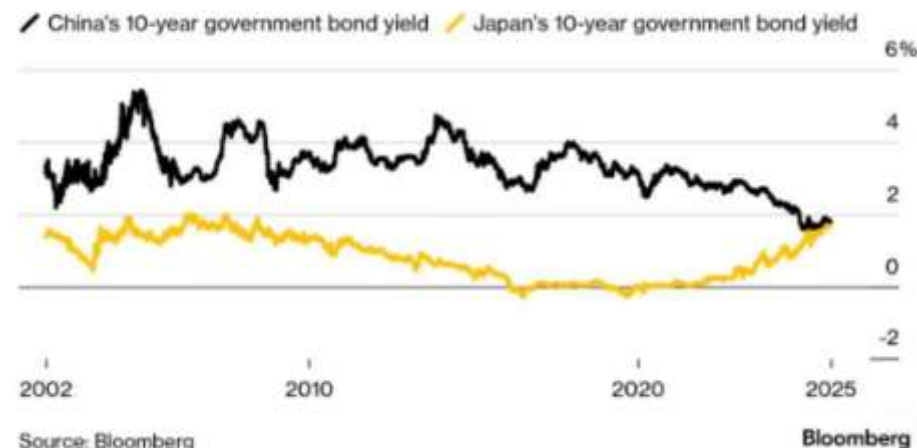
BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY

So sánh bong bóng AI hiện nay với các bong bóng khác trong lịch sử - Còn một chặng đường rất dài để tới đích



Lợi suất trái phiếu chính phủ nhật 10 năm vượt qua Trung Quốc

China, Japan Yields Close to Convergence



TTCK MỸ

Các chỉ số sẽ tiếp tục phục hồi tăng điểm

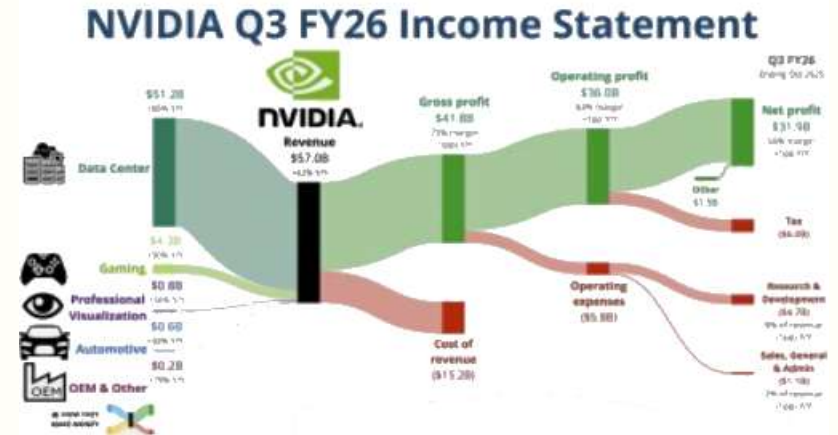
Meta đang rơi vào vùng quá bán – Sẽ có sóng hồi ngắn hạn ?



Có một sự khác biệt lớn giữa hiệu suất vượt trội của ngành Chăm sóc sức khỏe vào mùa thu năm nay so với "hiệu suất vượt trội" mà chúng ta đã thấy ở ngành Chăm sóc sức khỏe vào đầu năm nay.



NVIDIA ra báo cáo tốt sẽ hỗ trợ thị trường tăng điểm trong ngày hôm nay



S&P 500 sẽ tăng giá để kiểm tra lại khoảng trống giá trong ngắn hạn



Kết luận: Dự báo các chỉ số chính sẽ tăng điểm vào phiên giao dịch tối nay.



(*)Bản quyền: Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác. Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest.

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng. Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào. Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.

CTCP Chứng khoán Smart Invest (AAS)

 <https://www.aas.com.vn>
 1900 1811
 trungtamcskh@aas.com.vn



TRẢI NGHIỆM NGAY

